

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24-6-2020
V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Tứ Hải**

2. Ông **Huỳnh Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 467/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXX-ST ngày 04 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trịnh Thị V**, sinh năm 1962 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã Q, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Ông **Mai Văn D**, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã Q, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 8 năm 2019 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Trịnh Thị V trình bày:**

Hôn nhân giữa bà và ông Mai Văn D do tự tìm hiểu quen biết tiến tới hôn nhân, được gia đình hai bên đồng ý có tổ chức lễ cưới vào năm 1985 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới vợ chồng sống riêng tự lập tại ấp T, xã Q. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc được 20 năm đến năm 2010 thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do ông D thường xuyên uống rượu về nhà gây chuyện đánh bà. Bà và ông D không còn sống chung từ năm 2010 đến nay.

Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Mai Văn D.

- *Về con chung*: Có 02 con chung tên Mai Văn C, sinh năm 1987 và Mai Thị Cẩm N, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1991 hiện con chung đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bà không còn yêu cầu nào khác.

*** Đối với bị đơn ông Mai Văn D:**

Ông Mai Văn D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã Q, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long hiện ông D có mặt tại địa phương. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông D cố tình không hợp tác.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: 02 giấy khai sinh bản sao, 02 đơn xin xác nhận, 01 đơn xin vắng mặt, phiếu chuyển phát nhanh.

Bị đơn ông Mai Văn D không đến tham gia tố tụng tại tòa án nên ông D không nộp tài liệu, chứng cứ nào.

Ngoài ra đương sự không còn yêu cầu nào khác giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng từ khi thụ lý vụ án đến khi vụ án được đưa ra xét xử ông Mai Văn D cố tình vắng mặt không lý do, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án, ông D biết bà V yêu cầu ly hôn với ông tại Tòa án. Ngày 19 tháng 6 năm 2020 bà V có đơn xin vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà V, ông D theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Mọi quan hệ hôn nhân giữa bà Trịnh Thị V và ông Mai Văn D là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hôn nhân của ông bà do tự tìm hiểu quen biết có tổ chức lễ cưới vào năm 1985 mặc dù không có đăng ký kết hôn nhưng ông bà chung sống với nhau trước ngày 03 tháng 01 năm 1987 là hôn nhân thực tế được chính quyền

địa phương xác nhận. Theo lời trình bày của bà V thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc được 20 năm đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do ông D thường xuyên uống rượu về nhà gây chuyện đánh bà, hiện nay ông bà không còn sống chung. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà V yêu cầu ly hôn với ông D là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Con chung: Có 02 con chung tên Mai Văn C, sinh năm 1987 và Mai Thị Cẩm N, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1991 hiện con chung đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Các khoản nợ phải thu, phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Bà Trịnh Thị V nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của bà Trịnh Thị V.

[1] Về mối quan hệ hôn nhân: Cho bà Trịnh Thị V được ly hôn với ông Mai Văn D.

[2] Con chung: Có 02 con chung tên Mai Văn C, sinh năm 1987 và Mai Thị Cẩm N, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1991 hiện con chung đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tài sản chung: Bà Trịnh Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[4] Nợ chung phải thu, phải trả: Bà Trịnh Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Bà Trịnh Thị V nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0007747 ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Bà V đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Huỳnh Văn Vui